TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 7 - 2021
V/v ly hôn giữa
Anh D và chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên toà: ông Trần Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2021/TLST-HNGĐ, ngày 10/6/2021; về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/6/2021, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn*: Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn*: Chị Đinh Thị Minh T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số:10/2018/QĐST-DS ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, anh D và chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn anh Đỗ Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị Minh T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/12/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 con chung. Trong quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn bất đồng, cuộc sống không hạnh phúc, chị T bỏ anh và gia đình anh đi từ tháng 3/2015 đến nay. Ngày 21/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã tuyên bố chị Đinh Thị Minh T mất tích. Nay anh nhận thấy cuộc hôn nhân với chị T đã không còn tồn tại, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị Minh T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Đỗ Huy A, sinh ngày 12/9/2014 hiện đang ở với anh. Khi ly hôn anh đề nghị nuôi con không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng*:* Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Văn D đối với chị Đinh Thị Minh T. Giao con Đỗ Huy A, sinh ngày 12/9/2014 cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Đỗ văn D vắng mặt nhưng có Đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Đinh Thị Minh T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Văn D và chị Đinh Thị Minh T là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng nảy sinh nhiều mẫu thuẫn. Chị T bỏ đi biệt tích nhiều năm, Quyết định số:10/2018/QĐST-DS ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tuyên bố chị Đinh Thị Minh T mất tích đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy,

có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D đối với chị T theo khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[3] Về việc nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung Đỗ Huy A, sinh ngày 12/9/2014 đang ở với anh sẽ giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: anh D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn D và chị Đinh Thị Minh T.

2. Về con chung: Giao con Đỗ Huy A, sinh ngày 12/9/2014 cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Anh D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0002050 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; anh D đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống hợp hợp lệ. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh